



THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CẦU LÔNG NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Thạch*

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu: Tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê, đề tài đã đánh giá được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh qua các mặt: Chương trình môn học, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đối tượng học tập môn chuyên ngành.

Từ khóa: Sinh viên, chuyên ngành, GDTC, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ...

Current situation of factors influencing the effectiveness of teaching hands-on technique to students from badminton sector in Bac Ninh Sport University

Summary:

Through the research methods: Reference documents, interviewing methods, pedagogical observation methods and statistical mathematical methods have evaluated the current status of the factors influencing the hand-on training of the Student's Badminton Team from Bac Ninh Sport University, through the following aspects: Course syllabus, facilities, teaching staff and major-learning subjects.

Keywords: Students, majors, physical education, Bac Ninh Sport University, ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác đào tạo môn chuyên ngành Cầu lông của Nhà trường đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân như: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện, đặc biệt là quả cầu tập còn hạn chế; đội ngũ giáo viên, thời lượng của chương trình giảng dạy còn ít và trình độ chuyên môn đầu vào của sinh viên chuyên ngành còn thấp, dẫn tới chất lượng đào tạo còn chưa đáp ứng được mục tiêu và nhu cầu xã hội.

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả giảng dạy sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là căn cứ đầu tiên và quan trọng để lựa chọn các phương pháp và phương tiện nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và đào tạo của

Bộ môn, tuy nhiên, trên thực tế, vấn đề này lại chưa được tiến hành tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng phân phối chương trình đào tạo chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành đánh giá chương trình qua các mặt: Phân phối thời lượng cho các hình thức giảng dạy và nội dung tập luyện. Điều này được thể hiện ở bảng 1 và bảng 2.

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: thachbmcl@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 1. Bảng phân phối thời gian cho các hình thức giảng dạy trong chương trình giảng dạy chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Chương trình năm 2015 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Thời gian phân phối cho các hình thức học tập												
	Học kỳ	Học phần	Tổng	Lý thuyết		Tập luyện		Thảo luận		Thực hành phương pháp		Thi và kiểm tra	
			Số giờ	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %
1													
2													
3	1		60	6	10.0	52	86.7	2	3.3	0	0	0	0
4	2		60	8	13.3	50	83.3	2	3.3	0	0	0	0
5	3		60	8	13.3	40	66.7	2	3.3	10	16.7	0	0
6	4		60	6	10.0	42	53.3	2	3.3	10	16.7	0	0
7	5		90	8	8.9	66	73.3	2	2.2	14	15.6	0	0
Tổng			330	36	10.9	250	75.8	10	3.0	34	10.3	0	0

Bảng 2. Bảng phân phối thời gian cho các nội dung tập luyện trong chương trình giảng dạy chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Chương trình năm 2015 Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Học kỳ	Học phần	Tổng	Kỹ thuật		Chiến thuật		Thể lực		Thi đấu	
			Số giờ	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %	Số giờ	Tỷ lệ %
1											
2											
3	1		52	44	84.6	0	0	8	15.4	0	0
4	2		50	44	88.0	0	0	6	12.0	0	0
5	3		40	34	85.0	0	0	6	15.0	0	0
6	4		42	0	0	38	87.5	4	12.5	0	0
7	5		66	36	54.5	12	18.2	6	9.1	12	18.2
Tổng			250	158	63.2	50	20.0	30	12.0	12	4.8

Qua số liệu ở các bảng 1 và 2 cho thấy:

Chương trình giảng dạy cho đối tượng sinh viên chuyên ngành Cầu lông, Ngành GDTC của Trường được phân phối tương đối toàn diện, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc biên soạn chương trình của Bộ GD&ĐT, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Ngành GDTC.

Để đảm bảo tính khách quan, chúng tôi đồng thời so sánh chương trình giảng dạy môn chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh với chương trình đào tạo chuyên ngành của các Trường Đại học sư phạm TDTT Hà Nội và Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Kết quả cho thấy: Thời lượng dành cho các hình thức giảng dạy, nội dung giảng dạy về kỹ thuật, chiến thuật, phát triển thể

lực và năng lực thi đấu cho sinh viên ở mỗi chương trình đều có sự khác biệt. Song, đối với hình thức tập luyện và đặc biệt là tập luyện kỹ thuật luôn là nội dung được các trường ưu tiên hàng đầu.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

2.1. Sân bãi tập luyện

Đến năm 2008 Bộ môn đã được trang bị 02 nhà tập với tổng số 12 sân. Cho đến nay tất cả các sân tập đều đã được trải thảm, cột và lưới, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng hiện có. Hiện nay, hàng năm bộ môn tiến hành giảng dạy từ 5 đến 8 lớp chuyên ngành Cầu lông (120 - 150 sinh viên) và 8 đến 10 khối phổ tu môn



Cầu lông (500 - 900 sinh viên), với tổng số giờ trung bình là 2500 giờ. Như vậy, mặc dù sân bãi đã có những cải thiện đáng kể, song với số lượng sinh viên và giờ học môn Cầu lông hiện nay mà bộ môn phải hoàn thành thì đây vẫn là vấn đề cần phải tiếp tục được quan tâm hơn.

2.2. Dụng cụ tập luyện

Ngoài yêu cầu về sân bãi, nhà tập thì dụng cụ học tập cho sinh viên là vấn đề bắt buộc cần phải được trang bị. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã phỏng vấn sinh viên thông qua phiếu hỏi. Với tổng số phiếu phát ra là 126, tổng số phiếu thu về là 126. Kết quả được thể hiện tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn về sự hỗ trợ của gia đình cho việc học tập của sinh viên chuyên ngành Cầu lông trong Nhà trường

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả phỏng vấn					
			Năm thứ 2 (n=50)		Năm thứ 3 (n=21)		Năm thứ 4 (n=55)	
	Câu hỏi	Phương án trả lời	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %	m _i	Tỷ lệ %
1	Số lượng vợt được gia đình hỗ trợ	4 năm 1 cái	0	0	0	0	1	1.70
		2 năm 1 cái	5	10.00	1	4.80	9	16.40
		1 năm 1 cái	43	86.00	18	85.70	42	76.40
		1 năm 2 cái	2	4.00	2	9.50	3	5.50
2	Giá trị loại vợt thường sử dụng	< 1 triệu	5	10.00	0	0	0	0
		1 - 2 triệu	39	78.00	14	66.70	40	72.70
		2 - 3 triệu	4	8.00	4	19.00	8	14.60
		3 - 4 triệu	2	4.00	1	4.80	5	9.10
		> 4 triệu	0	0	2	9.50	2	3.60
3	Dây đan vợt (tính trung bình theo kỳ học)	1 bộ	28	56.00	6	28.60	12	21.80
		2 bộ	19	38.00	13	61.90	38	69.10
		3 bộ	3	6.00	2	9.50	4	7.30
		> 3 bộ	0	0	0	0	1	1.80
4	Số lượng cầu tập thêm (tính trung bình theo kỳ học)	0 quả nào	8	16.00	4	19.00	8	14.50
		< 12 quả	29	58.00	10	47.60	28	50.90
		12 - 24 quả	7	14.00	4	19.00	10	18.20
		25 - 36 quả	3	6.00	1	4.80	4	7.30
		> 36 quả	3	6.00	2	9.60	5	9.10

Từ kết quả phỏng vấn trên cho thấy, hàng năm sinh viên chuyên ngành Cầu lông đã nhận được sự hỗ trợ rất tích cực từ phía gia đình về mặt kinh phí để các em có điều kiện học tập tốt hơn. Theo quy định, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh không cấp vợt cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông, 100% sinh viên khi học tập đều phải tự túc vợt. Về số lượng vợt cũng như chất lượng và giá trị vợt được gia đình hỗ trợ trong 1 năm của sinh viên phụ thuộc vào điều kiện kinh tế gia đình của mỗi em. Qua phỏng vấn cho thấy đa phần sinh viên được gia đình hỗ trợ mỗi năm 1 cái vợt với giá trị từ 1 – 2 triệu. Bên cạnh đó, do

số lượng cầu tập Nhà trường trang bị chỉ ở mức độ tối thiểu, nên nhiều sinh viên cùng với sự hỗ trợ của gia đình đã tự trang bị thêm cầu để học tập. Theo nhận định của chúng tôi, trong điều kiện về vợt và cầu như vậy đã đáp ứng được nhu cầu tập luyện và học tập của sinh viên nhằm đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

3. Thực trạng đội ngũ giáo viên Bộ môn Cầu lông Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Kết quả tìm hiểu về thực trạng đội ngũ giáo viên Bộ môn Cầu lông được thể hiện tại bảng 4 và bảng 5.

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giáo viên Bộ môn Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Số lượng	Biên chế	Hợp đồng	Giới tính		Trình độ		Tuổi trung bình (tuổi)	Thâm niên công tác trung bình (năm)
			Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ		
8	8	0	6	2	1	7	39.6	17.5

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn sinh viên về đội ngũ giáo viên Bộ môn Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=126)

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả phỏng vấn	
	Câu hỏi	Phương án trả lời	m _i	Tỷ lệ %
1	Sự nhiệt tình của giáo viên trong các giờ lên lớp	Rất nhiệt tình	31	24.60
		Nhiệt tình	92	73.00
		Chưa nhiệt tình	3	2.40
		Thờ ơ	0	0
2	Hiệu quả các phương pháp giảng dạy giáo viên ứng dụng trong giờ học	Rất hiệu quả	34	27.00
		Hiệu quả	84	66.70
		Ít hiệu quả	8	6.30
		Không hiệu quả	0	0
3	Hiệu quả các bài tập giáo viên sử dụng trong giờ học	Rất hiệu quả	22	17.50
		Hiệu quả	65	51.60
		Ít hiệu quả	39	30.90
		Không hiệu quả	0	0

Từ những kết quả nghiên cứu trên cho thấy: Lực lượng giáo viên hiện có đã đủ trình độ, kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng đảm nhiệm công tác giảng dạy môn học. Tuy nhiên, yếu tố hiệu quả sử dụng bài tập giảng dạy của giáo viên vẫn còn tới 30,9% ý kiến sinh viên đánh giá ở mức ít hiệu quả. Qua tìm hiểu thực tiễn chúng tôi nhận thấy, trình độ của sinh viên học tập hiện nay không đáp ứng được với yêu cầu của các bài tập trước đây.

4. Thực trạng đối tượng học tập chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát sinh viên các khóa Đại học 48, 49 và 50 đang học tập chuyên ngành Cầu lông trong Nhà trường thông qua hệ thống phiếu hỏi. Kết quả thu được tại bảng 6.

Kết quả ở bảng 6 cho thấy:

Trình độ chuyên môn của đa số đối tượng học tập môn chuyên ngành Cầu lông đều rất thấp. Điều này đòi hỏi giáo viên bộ môn phải giảng dạy cho sinh viên ngay từ những bước đi đầu tiên của môn học, đồng thời cho thấy đầu vào chuyên ngành Cầu lông của sinh viên vẫn còn rất hạn chế. Ngược lại, số lượng sinh viên được tập luyện trước, có sự hướng dẫn của thầy cũng như số sinh viên chuyên ngành Cầu lông được cung cấp từ các trường năng khiếu và Trung tâm TDTT cũng chưa nhiều.

Số lượng sinh viên đạt đẳng cấp vào học chuyên ngành Cầu lông tại trường còn quá ít (chưa đến 5%), hơn nữa hầu hết sinh viên đạt đẳng cấp I và kiện tướng đều còn đang ở trong giai đoạn thi đấu tốt, nên đều đăng ký học tích lũy tại ngành HLTT. Vấn đề này cũng làm ảnh hưởng



Bảng 6. Trình độ chuyên môn ban đầu của sinh viên chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 126)

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả trả lời	
	Câu hỏi	Phương án trả lời	m _i	Tỷ lệ %
1	Khi bước vào học tập tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh em đã tập Cầu lông trong thời gian bao lâu?	Chưa tập bao giờ	32	25.40
		Từ 1 - 3 tháng	46	36.50
		Từ 4 - 12 tháng	9	7.10
		Từ 1 - 3 năm	24	19.00
		> 3 năm	15	11.90
2	Tổ chức tập luyện được tiến hành như thế nào?	Tự tập	86	68.30
		Có bạn hướng dẫn	28	22.20
		Có thầy hướng dẫn	12	9.50
3	Em đã tập ở đâu trước khi vào trường?	Tự tập ở nhà	94	74.60
		Tập tại câu lạc bộ	15	11.90
		Tập tại trường năng khiếu	9	7.10
		Tập tại các trung tâm TDTT	8	6.30
4	Trình độ của em về Cầu lông khi vào trường?	Không có gì	105	83.30
		VĐV năng khiếu	15	11.90
		VĐV cấp I	2	1.60
		VĐV cấp kiện tướng	4	3.20

phần nào đến kết quả học tập chuyên ngành của các sinh viên nói chung và sinh viên Ngành GDTC nói riêng. Do vậy, muốn đáp ứng được các yêu cầu cũng như mục tiêu mà chương trình đặt ra thì thầy và trò bộ môn Cầu lông cần phải nỗ lực rất nhiều mới có thể hoàn thành được nhiệm vụ giảng dạy cũng như học tập của mình góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

KẾT LUẬN

Đối với chương trình giảng dạy, sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC cần được chú trọng và tăng cường giảng dạy kỹ thuật nhằm trang bị cho giúp sinh viên các kỹ thuật một cách hoàn thiện và chính xác nhất. Cơ sở vật chất mới chỉ được đáp ứng ở mức độ tối thiểu; lực lượng giáo viên hiện có đủ trình độ, kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng đảm nhiệm công tác giảng dạy; chất lượng sinh viên vào học chuyên ngành không đồng đều, số lượng sinh viên đã qua tập luyện lâu năm ngày càng hạn chế, số lượng sinh viên bắt đầu cầm vợt khi

vào học chuyên ngành còn nhiều. Tất cả những yếu tố trên đã phần nào ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo của môn chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh - Bộ môn Cầu lông (2015), *Chương trình Cầu lông dành cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành GDTC năm 2015*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Bắc Ninh.
 2. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
 3. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 31/10/2018, Phản biện ngày 5/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)